

DANH MỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ ABBANK 2018

Quy định của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/lý do sửa đổi, bổ sung
CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ		
<p>Điều 1: Định nghĩa</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:</p> <p>g. <u>“Luật Các tổ chức tín dụng”</u>: là Luật Các tổ chức tín dụng được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2010</p> <p>v. <u>“Người có liên quan”</u>:</p> <p>v.1....</p> <p>v.2....</p>	<p>Điều 1: Định nghĩa</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:</p> <p>g. <u>“Luật Các tổ chức tín dụng”</u>: là Luật Các tổ chức tín dụng được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2010 <i>và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2017.</i></p> <p>v. <u>“Người có liên quan”</u>:</p> <p><i>v.8 Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của Ngân hàng An Bình được xác định theo quy định nội bộ của Ngân hàng An Bình hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.</i></p> <p>aa. <u>“Can thiệp sớm”</u>: là việc NHNN yêu cầu Ngân hàng An Bình khắc phục tình trạng quy định tại khoản 1 Điều 130a của Luật Các tổ chức tín dụng.</p> <p>bb. <u>“Kiểm soát đặc biệt”</u>: là việc đặt Ngân hàng An Bình dưới sự kiểm soát trực tiếp của NHNN theo quy định tại Điều 93 của Điều lệ này.</p> <p>cc. <u>“Phương án chuyển giao bắt buộc”</u>: là phương án chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông của Ngân hàng An Bình được kiểm soát đặc biệt phải chuyển giao toàn bộ cổ phần, phần vốn góp cho bên nhận chuyển giao.</p>	<p>Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. (Gọi tắt là “Luật sửa đổi, bổ sung”)</p> <p>Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung</p> <p>Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung</p>

CHƯƠNG III
MỤC TIÊU CỦA NGÂN HÀNG AN BÌNH, NỘI DUNG VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 5: Cung ứng dịch vụ ngoại hối

Ngân hàng An Bình đủ điều kiện cung ứng các dịch vụ ngoại hối sau:

1. Cung cấp các giao dịch hối đoái dưới hình thức giao dịch giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi, quyền lựa chọn, hợp đồng tương lai và các giao dịch hối đoái khác theo thông lệ quốc tế.
2. Huy động vốn, cho vay và bảo lãnh bằng ngoại tệ dưới các hình thức theo quy định của NHNN.
3. Phát hành, đại lý phát hành thẻ quốc tế.
4. Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán (trong nước và quốc tế); nhận và chi, trả ngoại tệ.
5. Chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá bằng ngoại tệ.
6. Ủy nhiệm cho tổ chức tín dụng khác và tổ chức kinh tế làm đại lý cung ứng một số dịch vụ ngoại hối, bao gồm dịch vụ đổi ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ và các dịch vụ khác.
7. Cung cấp các dịch vụ uỷ thác và quản lý tài sản bằng ngoại hối.
8. Cung cấp các dịch vụ Ngân hàng đầu tư bằng ngoại hối (mua, bán, sáp nhập, bảo lãnh và làm đại lý phát hành chứng khoán ngoại tệ....).
9. Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối.
10. Thực hiện các hoạt động ngoại hối khác theo thông lệ quốc tế và phù hợp với pháp luật Việt Nam.

Điều 5: Cung ứng dịch vụ ngoại hối

Ngân hàng An Bình được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định.

Chỉ quy định nguyên tắc chung. Hoạt động ngoại hối cụ thể sẽ theo quy định chung của pháp luật (Thông tư 21/2014, Thông tư 28/2016) và Giấy phép do NHNN cấp cho ABBANK

<p>Điều 6: Hoạt động tín dụng</p> <p>Ngân hàng An Bình cấp tín dụng cho các tổ chức, cá nhân dưới các hình thức cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyên nhượng và giấy tờ có giá khác; bảo lãnh các loại; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện thanh toán quốc tế; và các hình thức khác theo quy định của NHNN.</p>	<p>Điều 6: Hoạt động tín dụng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ngân hàng An Bình cấp tín dụng cho các tổ chức, cá nhân dưới các hình thức cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyên nhượng và giấy tờ có giá khác; bảo lãnh các loại; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện thanh toán quốc tế; và các hình thức khác theo quy định của NHNN. 2. <i>Ngân hàng An Bình không được cấp tín dụng để góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng.</i> 3. <i>Việc cấp tín dụng của Ngân hàng An Bình bao gồm cả hoạt động mua, đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp thực hiện theo Luật Các tổ chức tín dụng và quy định của NHNN.</i> 	<p>Khoản 19 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung</p>
<p>Điều 14: Các hoạt động khác</p> <ol style="list-style-type: none"> 3. Ngân hàng An Bình được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý tài sản bảo đảm, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng. 5. Việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này và việc góp vốn, mua cổ phần của ngân hàng An Bình theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của NHNN. NHNN quy định cụ thể điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận. <p>Điều kiện, thủ tục và trình tự thành lập công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Điều 14: Các hoạt động khác</p> <ol style="list-style-type: none"> 3. Ngân hàng An Bình được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực <i>quản lý nợ và khai thác tài sản</i>, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng. 5. Việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này và việc góp vốn, mua cổ phần của ngân hàng An Bình theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của NHNN. <i>Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận theo quy định của NHNN.</i> <p>Điều kiện, thủ tục và trình tự thành lập công ty con, công ty liên kết của <i>Ngân hàng An Bình</i> thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 103 Luật Các TCTD</p>

**CHƯƠNG IV:
VỐN ĐIỀU LỆ VÀ VỐN HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG AN BÌNH**

<p>Điều 18: Thay đổi vốn điều lệ</p> <p>3. Sau khi đã thay đổi mức vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của NHNN, Ngân hàng An Bình phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ phù hợp với thay đổi đã được chấp thuận, đăng ký điều lệ đã sửa đổi, bổ sung tại NHNN; đăng ký với cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền về mức vốn điều lệ mới và gửi văn bản của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền xác nhận số vốn điều lệ đã được đăng ký (bản sao có xác nhận của cơ quan Công chứng Nhà Nước) cho NHNN và phải công bố nội dung thay đổi trên các phương tiện thông tin của NHNN và một tờ báo viết hằng ngày trong 03 số liên tiếp hoặc báo điện tử của Việt Nam trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày được NHNN chấp thuận.</p>	<p>Điều 18: Thay đổi vốn điều lệ</p> <p>3. Sau khi đã thay đổi mức vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của NHNN, Ngân hàng An Bình phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ phù hợp với thay đổi đã được chấp thuận; đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về mức vốn điều lệ mới và gửi văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận số vốn điều lệ đã được đăng ký (bản sao có xác nhận của tổ chức hành nghề Công chứng) cho NHNN và phải công bố nội dung thay đổi trên các phương tiện thông tin của NHNN và một tờ báo viết hằng ngày trong 03 số liên tiếp hoặc báo điện tử của Việt Nam trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày được NHNN chấp thuận.</p>	<p>Khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung (bổ quy định “<i>đăng ký điều lệ đã sửa đổi, bổ sung tại NHNN</i>”).</p>
---	---	--

**CHƯƠNG V
CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, CỔ ĐÔNG, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

<p>Điều 23: Cổ phần, Cổ đông</p> <p>1. Ngân hàng An Bình phải có ít nhất 100 (một trăm) cổ đông. Nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của Ngân hàng An Bình với điều kiện, thủ tục, tỷ lệ theo quy định của chính phủ.</p>	<p>Điều 23: Cổ phần, Cổ đông</p> <p>1. Ngân hàng An Bình phải có ít nhất 100 (một trăm) cổ đông <i>và không hạn chế số lượng tối đa, trừ trường hợp Ngân hàng An Bình được kiểm soát đặc biệt đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc theo quy định tại Mục 1đ Chương VIII của Luật Các tổ chức tín dụng</i>. Nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của Ngân hàng An Bình với điều kiện, thủ tục, tỷ lệ theo quy định của Chính phủ.</p>	<p>Khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung</p>
<p>Điều 24: Giới hạn sở hữu cổ phần</p> <p>2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ của Ngân hàng An Bình, trừ các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Sở hữu cổ phần theo quy định tại khoản 3 Điều 149 của Luật Các tổ chức tín dụng để xử lý tổ chức tín dụng gặp khó khăn, bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng;</p>	<p>Điều 24: Giới hạn sở hữu cổ phần</p> <p>2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ của Ngân hàng An Bình, trừ các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Sở hữu cổ phần <i>tại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sở hữu cổ phần của Ngân hàng An Bình tại công ty con, công ty liên kết quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 103;</i></p>	<p>Khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung</p>

<p>3. Cổ đông và những người có liên quan của cổ đông đó được sở hữu tối đa 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của Ngân hàng An Bình</p>	<p>3. Cổ đông và những người có liên quan của cổ đông đó được sở hữu tối đa 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của Ngân hàng An Bình, <i>trừ trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều này.</i></p>	
<p>Điều 26: Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>3. Các trường hợp chuyển nhượng cổ phần sau đây phải được Thống đốc NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi chuyển nhượng:</p> <p>a) Các giao dịch mua bán mức cổ phần trọng yếu;</p> <p>b) Các giao dịch mua bán cổ phần dẫn đến cổ đông đang sở hữu mức cổ phần trọng yếu trở thành không sở hữu mức cổ phần trọng yếu và ngược lại.</p> <p>5. Trong thời gian đang xử lý các hậu quả theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông hoặc theo quyết định của NHNN do trách nhiệm cá nhân, các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không được chuyển nhượng cổ phần, trừ trường hợp các thành viên này:</p> <p>c) Chuyển nhượng cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất bắt buộc quy định tại khoản 2 Điều 149 của Luật Các tổ chức tín dụng.</p>	<p>Điều 26: Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>3. Các trường hợp chuyển nhượng cổ phần sau đây phải được Thống đốc NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi chuyển nhượng:</p> <p><i>a) Mua bán, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông lớn;</i></p> <p><i>b) Mua bán, chuyển nhượng cổ phần dẫn đến cổ đông lớn thành cổ đông thường và ngược lại.</i></p> <p>5. Trong thời gian đang xử lý các hậu quả theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông hoặc theo quyết định của NHNN do trách nhiệm cá nhân, các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không được chuyển nhượng cổ phần, trừ trường hợp các thành viên này:</p> <p><i>c) Chuyển nhượng cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</i></p>	<p>Khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung.</p> <p>Khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung.</p>
<p>CHƯƠNG VII CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>		
<p>Điều 30: Nghĩa vụ của Cổ đông</p> <p>1. Cổ đông của Ngân hàng An Bình phải thực hiện các nghĩa vụ sau:</p> <p>c. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn mua cổ phần tại Ngân hàng;</p>	<p>Điều 30: Nghĩa vụ của Cổ đông</p> <p>1. Cổ đông của Ngân hàng An Bình phải thực hiện các nghĩa vụ sau:</p> <p>c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn <i>góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại Ngân hàng; không sử dụng nguồn vốn do Ngân hàng cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của Ngân hàng; không được góp vốn, mua cổ phần của Ngân hàng dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;</i></p>	<p>Khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung</p>

<p>Điều 32: Hợp Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng Cổ đông họp bất thường theo quyết định triệu tập họp của Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau đây:</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng;</p>	<p>Điều 32: Hợp Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, <i>thời hạn này có thể được Cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</i> Đại hội đồng Cổ đông họp bất thường theo quyết định triệu tập họp của Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau đây:</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng <i>trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp;</i></p>	<p>Khoản 3 Điều 29 và Khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</p>
<p>CHƯƠNG VIII ĐIỀU KHOẢN CHUNG VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC</p>		
<p>Điều 40: Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ</p> <p>2. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát hoặc Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc và chức danh tương đương của Ngân hàng An Bình:</p> <p>...</p>	<p>Điều 40: Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ</p> <p>2. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát hoặc Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc và chức danh tương đương của Ngân hàng An Bình:</p> <p><i>i) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng</i></p>	<p>Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung</p>
<p>Điều 41: Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ</p> <p>3. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:</p> <p>a) Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của Ngân hàng An Bình;</p> <p>b) Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó</p>	<p>Điều 41: Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ</p> <p><i>3. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của Ngân hàng An Bình không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Thành viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của Ngân hàng An Bình.</i></p> <p><i>Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của Ngân hàng An Bình không được đồng thời là Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của</i></p>	<p>Khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung</p>

<p>Giám đốc) của doanh nghiệp khác.</p>	<p><i>doanh nghiệp khác.</i> <i>4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc của của Ngân hàng An Bình không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Thành viên, thành viên Hội đồng Thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.</i></p>	
<p>Điều 42: Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu, bổ nhiệm</p> <p>1. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng An Bình:</p> <p>c) Là cổ đông cá nhân sở hữu hoặc người được ủy quyền đại diện sở hữu ít nhất 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ của Ngân hàng, trừ trường hợp là thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị hoặc có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc có ít nhất 03 năm là người quản lý của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp hoạt động trong ngành bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kiểm toán hoặc kế toán.</p> <p>d) Đối với thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị: ngoài những tiêu chuẩn nêu tại các điểm a, b và c khoản này, phải đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn và tính độc lập theo quy định tại Điều 43 điều lệ này.</p> <p>3. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc Ngân hàng An Bình:</p> <p>d) Có ít nhất 05 năm làm người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm làm Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với từng loại hình tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật hoặc có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán hoặc kiểm toán;</p>	<p>Điều 42: Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu, bổ nhiệm</p> <p>1. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng An Bình:</p> <p><i>c) Có bằng đại học trở lên;</i></p> <p><i>d) Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.</i></p> <p>e) Đối với thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị: ngoài những tiêu chuẩn nêu tại các điểm a, b, c <i>và d</i> khoản này, <i>còn</i> phải đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn và tính độc lập theo quy định tại Điều 43 Điều lệ này.</p> <p>3. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc Ngân hàng An Bình:</p> <p>d) Có ít nhất 05 năm là người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc <i>có ít nhất 05 năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán</i> hoặc có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;</p>	<p>Khoản 10 và 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung</p>

<p>Điều 47: Công khai các thông tin liên quan [Chưa có Khoản 4]</p>	<p>Điều 47: Công khai các thông tin liên quan <i>4. Ngân hàng An Bình phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày Ngân hàng An Bình nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.</i></p>	<p>Khoản 8 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung</p>
<p>CHƯƠNG X HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>		
<p>Điều 55: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị Hội đồng Quản trị Ngân hàng An Bình có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng Quản trị, các chức danh thuộc bộ phận Kiểm toán Nội bộ, Chi nhánh, Công ty trực thuộc, Đơn vị sự nghiệp, Trưởng Văn phòng đại diện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị trên cơ sở quy định nội bộ do Hội đồng Quản trị ban hành.</p> <p>8. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản, các khoản cho vay, bảo lãnh có giá trị từ 10% (mười phần trăm) trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng An Bình ghi trong báo cáo tài chính gần nhất trên cơ sở đảm bảo các quy định về an toàn trong hoạt động Ngân hàng An Bình, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định tại điểm n khoản 1 Điều 31 điều lệ này.</p>	<p>Điều 55: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị Hội đồng Quản trị Ngân hàng An Bình có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.</p> <p>8. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản, các khoản vay, cho vay, bảo lãnh có giá trị từ 10% (mười phần trăm) trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng An Bình ghi trong báo cáo tài chính gần nhất trên cơ sở đảm bảo các quy định về an toàn trong hoạt động Ngân hàng An Bình, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định tại điểm n khoản 1 Điều 31, <i>Khoản 8 Điều 49</i> Điều lệ này; <i>quy định việc phân cấp, phân quyền, hạn mức phê duyệt cho các cấp dưới đối với việc đầu tư, mua, bán tài sản, khoản vay, cấp tín dụng có giá trị dưới 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ của Ngân hàng An Bình ghi trong báo cáo tài chính gần nhất trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị quy định tại Khoản 8 Điều 49 Điều lệ này.</i></p>	<p>Khoản 16 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung <i>(Bổ nội dung: HDQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận Kiểm toán nội bộ, Chi nhánh, Công ty trực thuộc).</i></p> <p>Quy định rõ hơn và phù hợp với yêu cầu thực tế phát sinh.</p>

**CHƯƠNG XII
BAN KIỂM SOÁT**

Điều 67: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát

9. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 67: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát

9. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận Kiểm toán nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Ngân hàng An Bình.

10. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này.

Khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung

**CHƯƠNG XVIII
BÁO CÁO HÀNG NĂM, TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

Điều 89: Báo cáo tài chính

4. Ngân hàng An Bình phải lập và gửi các báo cáo định kỳ theo quy định của NHNN. Ngoài ra, Ngân hàng phải báo cáo ngay với NHNN trong những trường hợp sau:

b) Thay đổi lớn về cơ cấu tổ chức của Ngân hàng An Bình.

Điều 89: Báo cáo tài chính

4. Ngân hàng An Bình phải lập và gửi các báo cáo định kỳ theo quy định của NHNN. Ngoài ra, Ngân hàng phải báo cáo ngay với NHNN trong những trường hợp sau:

b) Thay đổi lớn về tổ chức, quản trị, điều hành, tình hình tài chính của cổ đông lớn và các thay đổi khác có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng An Bình;

c) Thay đổi tên chi nhánh của Ngân hàng An Bình; tạm ngừng hoạt động kinh doanh dưới 05 ngày làm việc;

d) Niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước.

Khoản 2b Điều 141 Luật Các TCTD và Khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung

**CHƯƠNG XX
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

Điều 93: Báo cáo và Kiểm soát đặc biệt

1. Trong trường hợp Ngân hàng An Bình có nguy cơ mất khả năng chi trả **cho khách hàng của mình**, Ngân hàng An Bình phải báo cáo ngay với NHNN về thực trạng **tài chính**, nguyên nhân và các biện pháp đã áp dụng, dự kiến áp dụng để khắc phục.

2. Ngân hàng An Bình có thể bị NHNN đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt trong những trường hợp sau:

Điều 93: Áp dụng can thiệp sớm, Kiểm soát đặc biệt

1. Khi có nguy cơ mất khả năng chi trả, nguy cơ mất khả năng thanh toán, Ngân hàng An Bình phải kịp thời báo cáo NHNN về thực trạng, nguyên nhân, các biện pháp đã áp dụng, các biện pháp dự kiến áp dụng để khắc phục và các đề xuất, kiến nghị với NHNN.

2. Ngân hàng An Bình được NHNN xem xét áp dụng can thiệp sớm và phải thực hiện các biện pháp trong trường hợp được can thiệp sớm theo yêu cầu của NHNN theo quy định tại Điều 130a Luật Các tổ chức tín dụng.

Khoản 25 và 27 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung

<p>a) Có nguy cơ mất khả năng chi trả;</p> <p>b) Nợ không có khả năng thu hồi và có nguy cơ mất khả năng thanh toán; hoặc</p> <p>c) Tổng số lỗ lũy kế của Ngân hàng lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng số vốn điều lệ thực có và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>d) Hai năm liên tục bị xếp loại yếu kém theo quy định của NHNN;</p> <p>e) Không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 130 của Luật Các tổ chức tín dụng trong thời hạn một năm liên tục hoặc tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu thấp hơn 4% trong thời hạn 06 tháng liên tục.</p> <p>3. Trường hợp cấp bách, để đảm bảo khả năng chi trả tiền gửi hoặc tiền lãi của khách hàng, Ngân hàng An Bình có thể được các tổ chức tín dụng khác hoặc NHNN cho vay đặc biệt. Khoản vay đặc biệt này sẽ được ưu tiên hoàn trả trước tất cả các khoản nợ khác của Ngân hàng An Bình, kể cả các khoản nợ có tài sản bảo đảm của ngân hàng An Bình hoặc được chuyển đổi thành phần vốn góp, vốn cổ phần tại ngân hàng An Bình liên quan quy định tại Điều 149 của Luật Các tổ chức tín dụng.</p>	<p>3. Ngân hàng An Bình được NHNN xem xét đặt vào kiểm soát đặc biệt trong các trường khí lâm vào một trong những trường hợp sau:</p> <p>a) Mất, có nguy cơ mất khả năng chi trả;</p> <p>b) Mất, có nguy cơ mất khả năng thanh toán theo quy định của NHNN;</p> <p>c) Số lỗ lũy kế của Ngân hàng lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng số vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>d) Không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 130 của Luật Các tổ chức tín dụng trong thời gian 12 (mười hai) tháng liên tục hoặc tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu thấp hơn 4% trong thời hạn 06 (sáu) tháng liên tục;</p> <p>e) Hai (02) năm liên tục bị xếp hạng yếu kém theo quy định của NHNN.</p> <p>4. Việc thực hiện kiểm soát đặc biệt, chấm dứt kiểm soát đặc biệt theo quy định tại Điều 145a và 145b Luật Các tổ chức tín dụng. Trường hợp được kiểm soát đặc biệt, Ngân hàng An Bình có thể được NHNN, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam hoặc các tổ chức tín dụng khác cho vay đặc biệt theo quy định tại Điều 146d Luật Các tổ chức tín dụng.</p>	
<p>Điều 94: Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Ngân hàng An Bình khi Ngân hàng được kiểm soát đặc biệt</p> <p>1. Xây dựng phương án củng cố tổ chức và hoạt động trình Ban Kiểm soát đặc biệt thông qua và tổ chức triển khai thực hiện phương án đó.</p> <p>2. Tiếp tục quản trị, kiểm soát, điều hành hoạt động và bảo đảm an toàn tài sản của Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật trừ trường hợp bị đình chỉ quyền quản trị, điều hành, kiểm soát Ngân hàng An Bình.</p> <p>3. Chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến tổ chức và hoạt động Ngân hàng trước, trong và sau giai đoạn kiểm</p>	<p>Điều 94: Trách nhiệm của Ngân hàng An Bình, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Ngân hàng An Bình khi Ngân hàng được kiểm soát đặc biệt</p> <p>1. Trường hợp Ngân hàng An Bình được kiểm soát đặc biệt, cổ đông của Ngân hàng An Bình có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Xây dựng phương án cơ cấu lại theo yêu cầu của Ban Kiểm soát đặc biệt.</p> <p>b) Thực hiện chủ trương, phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.</p> <p>c) Thực hiện quyết định, yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước quy định tại Điều 146a của Luật Các tổ chức tín dụng.</p>	<p>Khoản 27 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung</p>

<p>soát đặc biệt.</p> <p>4. Chấp hành nghiêm túc các yêu cầu của Ban Kiểm soát đặc biệt.</p> <p>5. Báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện các biện pháp kiểm soát đặc biệt theo yêu cầu của Ban Kiểm soát đặc biệt.</p> <p>6. Thực hiện chế độ tiết giảm đến mức thấp nhất chi tiêu tài chính nhằm giảm bớt tổn thất về tài chính.</p> <p>7. Bố trí địa điểm, phương tiện làm việc do Ban Kiểm soát đặc biệt.</p> <p>8. Thực hiện theo yêu cầu của NHNN quy định tại Điều 149 của Luật Các tổ chức tín dụng.</p>	<p><i>d) Thực hiện quyết định, yêu cầu của Ban kiểm soát đặc biệt quy định tại Điều 146b của Luật Các tổ chức tín dụng.</i></p> <p><i>2. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Ngân hàng An Bình trong trường hợp Ngân hàng được kiểm soát đặc biệt có trách nhiệm sau đây:</i></p> <p><i>a) Thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này;</i></p> <p><i>b) Quản trị, kiểm soát, điều hành hoạt động kinh doanh bảo đảm an toàn tài sản của Ngân hàng An Bình.</i></p>	
<p>Điều 95: Kết thúc kiểm soát đặc biệt</p> <p>1. Việc kiểm soát đặc biệt Ngân hàng An Bình được kết thúc trong trường hợp sau:</p> <p>a) Hết hạn kiểm soát đặc biệt mà không được gia hạn hoặc Ngân hàng An Bình không có khả năng giải quyết được nguyên nhân dẫn đến tình trạng kiểm soát đặc biệt và NHNN quyết định thu hồi giấy phép hoạt động;</p> <p>b) Ngân hàng An Bình đã khắc phục được các nguyên nhân gây nên tình trạng kiểm soát đặc biệt và trở lại hoạt động bình thường;</p> <p>c) Trước khi kết thúc thời hạn kiểm soát đặc biệt, Ngân hàng An Bình được tổ chức lại theo các quy định của pháp luật;</p> <p>d) Ngân hàng An Bình lâm vào tình trạng phá sản và không có khả năng phục hồi hoạt động, bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.</p>	<p>Điều 95: Chấm dứt kiểm soát đặc biệt</p> <p>1. Việc kiểm soát đặc biệt Ngân hàng An Bình <i>được NHNN xem xét, quyết định chấm dứt</i> thuộc một trong trường hợp sau:</p> <p><i>a) Ngân hàng An Bình khắc phục được tình trạng dẫn đến Ngân hàng được đặt vào kiểm soát đặc biệt và tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn quy định tại Điều 130 của Luật Các tổ chức tín dụng;</i></p> <p><i>b) Trong thời gian kiểm soát đặc biệt, Ngân hàng An Bình được sáp nhập, hợp nhất vào tổ chức tín dụng khác hoặc bị giải thể;</i></p> <p><i>c) Sau khi Thẩm phán chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản để tiến hành thủ tục phá sản Ngân hàng.</i></p>	<p>Khoản 27 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung</p>
<p>Điều 96: Phá sản Ngân hàng An Bình</p> <p>Việc phá sản Ngân hàng An Bình thực hiện theo qui định tại điều 155 Luật Các tổ chức tín dụng và Pháp luật về phá sản.</p>	<p>Điều 96: Phá sản Ngân hàng An Bình</p> <p>Việc phá sản Ngân hàng An Bình thực hiện theo quy định <i>của Luật Các tổ chức tín dụng và pháp luật về phá sản.</i></p>	<p>Khoản 28 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung</p>
<p>Điều 97: Giải thể Ngân Hàng An Bình</p> <p>Ngân hàng An Bình bị giải thể trong các trường hợp sau: [Chưa có Khoản 4]</p>	<p>Điều 97: Giải thể Ngân hàng An Bình</p> <p>Ngân hàng An Bình bị giải thể trong các trường hợp sau:</p> <p><i>4. Giải thể Ngân hàng An Bình được kiểm soát đặc biệt theo quy định tại Điều 150 và Điều 151 Luật Các tổ chức tín dụng.</i></p>	<p>Khoản 28 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung</p>

[Chưa có Điều 97a]	<p>Điều 97a: Chuyển giao bắt buộc Ngân hàng An Bình</p> <p>1. Trường hợp được kiểm soát đặc biệt, Ngân hàng An Bình có thể bị chuyển giao bắt buộc theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng khi có đủ các điều kiện:</p> <p>a) Giá trị thực của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ âm;</p> <p>b) Có đề nghị của bên nhận chuyển giao.</p> <p>2. Việc chuyển giao bắt buộc Ngân hàng An Bình được kiểm soát đặc biệt theo quy định tại các điều từ Điều 151 đến Điều 151g Luật Các tổ chức tín dụng.</p>	Khoản 28 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung
<p>Điều 98: Thanh lý tài sản của Ngân Hàng An Bình [Chưa có Khoản 4]</p>	<p>Điều 98: Thanh lý tài sản của Ngân Hàng An Bình</p> <p>4. Trong quá trình giám sát thanh lý tài sản của Ngân hàng An Bình bị giải thể, nếu phát hiện Ngân hàng An Bình không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ, Ngân hàng An Bình có thể bị NHNN ra quyết định chấm dứt thanh lý và thực hiện phương án phá sản theo quy định tại Mục 1e Chương VIII của Luật Các tổ chức tín dụng.</p>	Khoản 31 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung
<p>HIỆU LỰC CỦA SỬA ĐỔI VÀ ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP (Nội dung này được ghi tại Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông khi thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ)</p>		
<p>1. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ký ban hành.</p> <p>2. Người quản lý, người điều hành và các chức danh khác của Ngân hàng An Bình được bầu, bổ nhiệm trước ngày 15/01/2018 mà không đáp ứng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ này thì được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn bổ nhiệm.</p> <p>3. Đối với hợp đồng cấp tín dụng được ký kết trước ngày 15/01/2018, Ngân hàng An Bình được tiếp tục thực hiện theo các thỏa thuận đã ký kết cho đến hết thời hạn của hợp đồng cấp tín dụng. Kể từ ngày 15/01/2018, việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng cấp tín dụng nói trên chỉ được thực hiện nếu nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.</p>		